Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

"Điều khoản tham chiếu" bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu

A. Khái quát về dự án

1. Tên dự án: Tiểu dự án Giải phóng mặt bằng thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới – Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phía Bắc.

3. Mục tiêu đầu tư: Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được tách riêng từ Dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn, Bắc Kạn theo Quyết định số 666/QĐ-BGTVT ngày 24/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải với mục tiêu triển khai thực hiện công tác GPMB đảm bảo tiến độ để bàn giao mặt bằng triển khai thi công Dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Tỉnh Thái Nguyên.

5. Tổng mức đầu tư: 979.820.724.056 đồng *(Bằng chữ: Chín trăm bảy mươi chín tỷ, tám trăm hai mươi triệu, bảy trăm hai mươi bốn nghìn, không trăm năm mươi sáu đồng).*

6. Nguồn vốn đầu tư:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách trung ương, từ chi phí bồi thường hỗ trợ và tái định cư của dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 666/QĐ-BGTVT ngày 24/5/2024.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Bố trí kế hoạch vốn theo nhu cầu, tiến độ thực tế của Tiểu dự án và trên khả năng cân đối kế hoạch vốn đầu tư của dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

7. Thời gian thực hiện dự án: Cơ bản hoàn thành năm 2026 *(Theo Quyết định số 666/QĐ-BGTVT ngày 24/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải)*.

8. Quy mô dự án:

- Hạng mục Bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và di chuyển các công trình hạ tầng kỹ thuật trên tuyến đường Chợ Mới - Bắc Kạn.

- Hạng mục Tái định cư xã Thanh Thịnh và Tái định cư xã Thanh Mai *(khu vực huyện Chợ Mới trước 01/7/2025)*: Xây dựng 02 khu tái định cư, đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật gồm: San nền, đường giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước mặt và thoát nước thải, cây xanh, ...

B. Giới thiệu về gói thầu

(Theo Quyết định số 205/QĐ-BQLDA ngày 03/10/2025 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phía Bắc về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 3) Hạng mục Tái định cư xã Thanh Thịnh và xã Thanh Mai (Khu vực huyện Chợ Mới trước 01/7/2025) thuộc Tiểu dự án Giải phóng mặt bằng thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới – Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn).

1. Tên gói thầu: Gói thầu số 22: Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị khu tái định cư xã Thanh Thịnh, tỉnh Thái Nguyên.

2. Giá gói thầu: 953.978.509 đồng;

Dự toán gói thầu: 1.006.691.066 đồng (đã bao gồm 5% chi phí dự phòng)

(Ghi chú: Dự toán Gói thầu số 21: Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị khu tái định cư xã Thanh Thịnh, tỉnh Thái Nguyên: 50.562.826.008 đồng (trong đó đã bao gồm 5% chi phí dự phòng).

3. Nguồn vốn: Ngân sách trung ương, từ chi phí bồi thường hỗ trợ và tái định cư của dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 666/QĐ-BGTVT ngày 24/5/2024.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.

6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025.

7. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

8. Thời gian thực hiện gói thầu: 150 ngày.

9. Quy mô xây dựng công trình

Đầu tư đồng bộ, cơ bản tuân thủ thiết kế cơ sở được duyệt với các hạng mục bao gồm: San nền; đường giao thông; cấp điện; cấp nước; thoát nước thải; thoát nước mưa; cây xanh và các công trình phụ trợ khác.

a. Hạng mục san nền, tường chắn đất.

* Hạng mục san nền

- Thiết kế san nền thành 12 lô tương ứng với các lô đất được bao quanh bởi các tuyến giao thông nội bộ. Cụ thể như sau:

+ Lô 1: Diện tích san nền 1938.65m^2; Cao độ san nền cao nhất +75.35m; Cao độ san nền thấp nhất +74.55m;

+ Lô 2: Diện tích san nền 2539.32m^2; Cao độ san nền cao nhất +75.50m; Cao độ san nền thấp nhất +74.65m;

+ Lô 3: Diện tích san nền 3398.04m^2; Cao độ san nền cao nhất +74.45m; Cao độ san nền thấp nhất +72.50m;

+ Lô 4: Diện tích san nền 3496.01m^2; Cao độ san nền cao nhất +74.60m; Cao độ san nền thấp nhất +73.20m;

+ Lô 5: Diện tích san nền 3553.32m^2; Cao độ san nền cao nhất +74.70m; Cao độ san nền thấp nhất +72.95m;

+ Lô 6: Diện tích san nền 1494.57m^2; Cao độ san nền cao nhất +73.4m; Cao độ san nền thấp nhất +72.75m;

+ Lô 7: Diện tích san nền 2645.99m^2; Cao độ san nền cao nhất +75.15m; Cao độ san nền thấp nhất +73.45m;

+ Lô 8: Diện tích san nền 2656.01m^2; Cao độ san nền cao nhất +74.70m; Cao độ san nền thấp nhất +72.75m;

+ Lô 9: Diện tích san nền 2656.00m^2; Cao độ san nền cao nhất +74.00m; Cao độ san nền thấp nhất +72.60m;

+ Lô 10: Diện tích san nền 2656.00m^2; Cao độ san nền cao nhất +73.60m; Cao độ san nền thấp nhất +72.35m;

+ Lô 11: Diện tích san nền 1346.58m^2; Cao độ san nền cao nhất +73.35m; Cao độ san nền thấp nhất +72.05m;

+ Lô 12: Diện tích san nền 2796.47m^2; Cao độ san nền cao nhất +74.50m; Cao độ san nền thấp nhất +73.50m.

* Tường chắn đất

Thiết kế tường chắn khu vực tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng, trong đó:

- Đoạn 1: Thuộc vỉa hè tuyến giao thông N4-10 phạm vi tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng, chiều dài 143,17m, trong đó:

+ Tường chắn cao 1,5m: Chiều dài 20,0m, kết cấu xây đá hộc VXM mác 100 trên lớp bê tông xi măng đá 2x4 dày 10cm mác 100; giằng đỉnh tường chắn bê tông cốt thép mác 200 có kích thước 200x450mm; lan cao thép cao 1,1m. Tầng lọc ngược được cấu tạo làm 2 lớp, thứ tự từ trong ra ngoài có cấu tạo như sau: Đá dăm 1x2, cát lọc, ống thoát nước PVC D60mm dài 0,85m, trung bình 2,25m bố trí 1 ống thoát nước.

+ Tường chắn cao 2,2m: Chiều dài 20,0m, kết cấu đá hộc xây VXM mác 100, trên lớp bê tông xi măng đá 2x4 dày 10cm mác 100, giằng đỉnh tường chắn bê tông cốt thép mác 200 có kích thước 200x450mm; lan can thép cao 1,1m. Tầng lọc ngược được cấu tạo làm 2 lớp, thứ tự từ trong ra ngoài có cấu tạo như sau: Đá dăm 1x2, cát lọc, ống thoát nước PVC D60 dài 0.97m, trung bình 2,25m bố trí 1 ống thoát nước.

+ Tường chắn cao 2,8m: Chiều dài 103,17m, kết cấu đá hộc xây VXM mác #100, trên lớp bê tông xi măng đá 2x4 dày 10cm mác 100, giằng đỉnh tường chắn bê tông cốt thép mác 200 có kích thước 200x500mm; lan can thép cao 1,1m. Tầng lọc ngược được cấu tạo làm 2 lớp, thứ tự từ trong ra ngoài có cấu tạo như sau: Đá dăm 1x2, cát lọc, ống thoát nước PVC D60 dài 2.57m, trung bình 2,25m bố trí 2 ống thoát nước đặt thẳng hàng.

- Đoạn 2: Thuộc vỉa hè tuyến N10-18 phạm vi tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng, chiều dài 94,13m, trong đó:

+ Tường chắn cao 1,5m: Chiều dài 38,97m, kết cấu đá hộc xây VXM mác 100, trên lớp bê tông xi măng đá 2x4 dày 10cm mác 100, giằng đỉnh tường chắn bê tông cốt thép mác 200 có kích thước 200x450mm; lan cao thép cao 1,1m. Tầng lọc ngược được cấu tạo làm 2 lớp, thứ tự từ trong ra ngoài có cấu tạo như sau: Đá dăm 1x2, cát lọc, ống thoát nước PVC D60 dài 0,85m, trung bình 2,25m bố trí 1 ống thoát nước.

+ Tường chắn cao 2,8m: Chiều dài 55,16m, kết cấu đá hộc xây VXM mác #100, trên lớp bê tông xi măng đá 2x4 dày 10cm mác 100, giằng đỉnh tường chắn bê tông cốt thép mác 200 có kích thước 200x500mm; lan can thép cao 1,1m. Tầng lọc ngược được cấu tạo làm 2 lớp, thứ tự từ trong ra ngoài có cấu tạo như sau: Đá dăm 1x2, cát lọc, ống thoát nước PVC D60 dài 2,57m, trung bình 2,25m bố trí 2 ống thoát nước đặt thẳng hàng.

b. Hạng mục giao thông

* Mạng lưới đường và cao độ khống chế thiết kế trên cơ sở tuân thủ thiết kế cơ sở được duyệt, các tuyến đường giao thông nội bộ trong khu tái định cư theo tiêu chuẩn đường đô thị (TCVN 13592:2022). Toàn bộ trong khu Tái định cư xã Thanh Thịnh có 11 tuyến đường trong đó 10 tuyến đường phố nội bộ và 1 tuyến đường phố gom kết nối Quốc lộ 3 với tổng chiều dài 2618,68m, cụ thể như sau:

- Đường trục chính (N10-18): Thiết kế theo loại hệ thống đường phố gom, vận tốc thiết kế Vtk=40Km/h, gồm các đoạn (Từ nút N10 đến nút N18, từ nút N10 đi qua các nút N9, N8, N0, N1, N2, N3, N4 Và N11, N12, N13, N14, N15, N16, N17) có tổng chiều dài L=1175,35m; Các yếu tố nền, mặt đường như sau:

+ Chiều rộng nền đường: Bnền = 16,5m;

+ Chiều rộng mặt đường: Bmặt = 7,5m;

+ Bề rộng hè đường: B hè =2x4,5=9,0m;

+ Độ dốc ngang mặt đường: Dốc ngang 2 mái, i mặt = 2,0%.

+ Độ dốc ngang hè: Dốc về mép vỉa, i hè = 1,50%.

+ Độ dốc mái taluy đắp 1:1,50

- Đường nhánh trong khu dân cư: Thiết kế theo loại hệ thống đường phố nội bộ, vận tốc thiết kế Vtk=20Km/h, có tổng chiều dài các tuyến L=1443,33m gồm (Tuyến N8-5: Từ nút N8 đến N5 đi qua các nút N7, N6 có chiều dài L=127,45m; Tuyến N2-7: từ nút N2 đến nút N7, có chiều dài L=97,0m; Tuyến N3-9: Từ nút N3 đến nút N9 đi qua nút N6, có chiều dài L=171,04m; Tuyến N4-10: Từ nút N4 đến N10 đi qua nút N5, có chiều dài L=172,92m; Tuyến N11-17: Từ nút N11 đến nút N17 đi qua các nút N20-N24, có chiều dài L=298,10m; Tuyến N12-23: Từ nút N12 đến nút N23, có chiều dài L=77m; Tuyến N13-22: Từ nút N13 đến nút N22, có chiều dài 77m; Tuyến N14-18: Từ nút N14 đến nút

N18 đi qua các nút N21, N19 có chiều dài L=179,82m; Tuyến N15-20: Từ nút N15 đến nút N20, có chiều dài L=77m; Tuyến đấu nối QL3: có chiều dài 166m); Các yếu tố nền, mặt đường như sau:

+ Chiều rộng nền đường: Bnền = 9,5m;

+ Chiều rộng mặt đường: B mặt = 5,5m;

+ Bề rộng hè đường: B hè =2x2,0=4,0m;

+ Độ dốc ngang mặt đường: Dốc ngang 1 mái, i mặt = 2,0%.

+ Độ dốc ngang hè: Dốc về mép vỉa, i hè = 1,50%.

+ Cao độ hè tại mép vỉa cao hơn cao độ đan rãnh 16,0cm.

+ Độ dốc mái taluy đắp 1:1,50; đào 1:1,0

- Kết cấu áo đường:

- Kết cấu áo đường KC1 (Eyc = 120Mpa):

Bê tông nhựa chặt (BTN C12,5), h = 6cm.

Tưới nhựa thấm bám nhũ tương gốc axit 0,8 kg/m2.

Cấp phối đá dăm lớp trên loại 1 Dmax 25mm, h = 12cm.

Cấp phối đá dăm lớp dưới loại 1 Dmax 37,5mm, h = 14cm.

Nền đắp đất đồi K98, h = 30cm trên nền đào và h = 50cm trên nền đắp.

Nền đắp đất đồi K95.

- Kết cấu áo đường tại các nút giao vuốt nối với đường hiện trạng, bao gồm:

+ Bê tông nhựa chặt (BTN C12,5), htb = 5cm.

+ Tưới nhựa thấm bám nhũ tương gốc axit 0,8 kg/m2.

+ Mặt đường BTN nhựa hiện trạng.

- Kết cấu vỉa hè từ trên xuống dưới như sau: Thiết kế lát gạch terrazzo 400x400mm dày 3cm, vữa xi măng M75 dày 2cm, bê tông xi măng mác 100 dày 10cm, lót nilon, nền đắp đất K90.

- Kết cấu bó vỉa: Bó vỉa bố trí dọc hai bên đường sử dụng bó vỉa vát bằng BTXM M250# có kích thước 23x26x100cm cho đoạn thẳng và 23x26x50cm cho đoạn cong trên lớp vữa VXM M100# và lớp móng BTXM M150#.

- Tấm đan rãnh đón nước: Rãnh đan được thiết kế một bên về phía dốc đối với mặt đường một mái. Tấm đan rãnh đón nước bằng tấm bê tông đúc sẵn mác 250 kích thước 25x50x6cm. Dốc đan rãnh đón nước i=5%. (Độ dốc dọc rãnh điều chỉnh theo dốc mặt đường, đối với mặt đường có độ dốc dọc < 0,1% phải thiết kế rãnh dạng răng cưa, đảm bảo thu gom về các hố thu nước) trên lớp BTXM M200#.

- Bó gáy hè: Bằng gạch xây VXM M75#, trên lớp bê tông lót M150# đá 2x4 dày 5cm.

- Thiết kế nút giao:

+ Nút giao nội bộ được thiết kế cùng mức kết hợp tổ chức giao thông bằng vạch sơn, biển báo để đảm bảo tầm nhìn và an toàn cho phương tiện giao thông.

+ Nút giao với QL3 (nút N0) được thiết kế cùng mức, mở rộng nút đường gom kết hợp tổ chức giao thông bằng vạch sơn và biển báo, đảm bảo tầm nhìn và an toàn cho phương tiện lưu thông.

+ Kết cấu mặt đường, vỉa hè, bó vỉa tại nút giao đồng bộ với kết cấu đường nội bộ, bán kính cong R ≥ 8m.

- Thiết kế tổ chức giao thông:

+ Bố trí hệ thống biển báo giao thông, vạch sơn trên các tuyến đường và bãi đỗ xe theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41-2024/BGTVT.

c. Hệ thống thoát nước mưa.

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế riêng rẽ với hệ thống thoát nước bẩn, với tổng chiều dài các tuyến L=2.036,89m; Trong đó: D400 L=571,15m; D600 L=755,33m; D800 L=318,91m; D1000 L=661,50m), cụ thể:

+ Các tuyến cống thoát nước được thiết kế có hướng thoát trùng với hướng dốc san nền, được bố trí dưới lòng đường, các giếng ga thăm và giếng ga thu nước mưa bố trí theo kiểu giếng thu nước mặt đường, hệ thống cống thoát nước thiết kế theo nguyên tắc tự chảy. Toàn bộ nước mưa được thu gom bằng hố thu qua hệ thống cống chính D400, D600, D800, D1000 rồi thoát về Sông Cầu đi qua khu vực dự án, độ dốc tối thiểu (D1000=0,10% - D400=0,25%).

+ Hệ thống cống dọc được xây dựng bằng cống bê tông cốt thép chịu lực đúc sẵn có đường kính từ D400, D600, D800, D1000. Trên hệ thống thoát nước có bố trí các công trình kỹ thuật như: giếng thu nước mưa, giếng thăm... theo quy định hiện hành.

+ Cao độ đáy cống được thiết kế đảm bảo nền trên lưng cống có chiều dày tối thiểu ≥ 0,5m và đảm bảo độ dốc đáy cống tuân thủ theo quy phạm.

+ Nối cống tròn: Các cống có đường kính D400, D600, D800, D1000 ống cống có cấu tạo dạng miệng bát, nối cống bằng đai cao su và chèn vữa xi măng M75#.

+ Ống cống: Cống tròn BTCT M300#, cấu kiện đúc sẵn loại 1,5m - 2,5m/cấu kiện, được sản xuất tại nhà máy.

+ Móng cống: Là cấu kiện BTCT M200 đúc sẵn, lắp đặt 03 cấu kiện móng cho một đốt cống, với cống có chiều dài đốt cống 2,5m.

+ Cao độ mặt ga có thể điều chỉnh sao cho phù hợp với cao độ đường, san nền hoàn thiện.

- Hệ thống ga thăm:

+ Với hố ga trên vỉa hè: Đáy ga bằng BTCT M200#, tấm nắp composite

KT 980x980 tải trọng 125 KN, cổ ga BTCT M200 đổ tại chỗ, thành ga xây gạch vữa xi măng M75# đối với ga có chiều cao H<=1.8m và thành ga bằng BTCT với ga có chiều cao H>1.8m, cự ly bố trí ga khoảng 30-40m;

+ Với hố ga dưới lòng đường: Hố ga đúc bằng BTCT M200#, nắp ga bằng Composote tải trọng 400KN cự ly bố trí ga khoảng 30-40m.

- Hệ thống ga thu: Thiết kế kiểu ga thu trực tiếp có miệng thu kiểu lưới chắn rác bằng gang đúc tải trọng 250KN. Ga thu được cấu tạo bằng BTCT M200# đặt trên lớp đá dăm lót M100#. Vị trí đặt ga thu trực tiếp được thiết kế căn cứ theo độ dốc dọc đường, độ dốc dọc đan rãnh. Đối với các tuyến đường thông thường, được đặt ngang hàng với vị trí đặt ga thăm.

- Nối cống hiện trạng QL3: Nối thêm 01 vị trí cống hiện trạng D1000 tại lý trình Km122+566 vào hố ga thoát nước mưa G2.2 của tuyến ống D1000 của khu tái định cư, với chiều dài L=27m. Kết cấu dùng ống cống đúc sẵn D1000, L2,5m, đệm móng bằng đá dăm dầy 10cm, lót móng cống bằng BTXM mác 150 dầy 10cm và móng cống bằng BTXM mác 200 kết hợp móng đỡ bằng cấu kiện đúc sẵn BTCT mác 200.

- Cửa xả hạ lưu:

+ Thiết kế 03 vị trí cửa xả (CX7.2; CX1.1; CX1.10) từ các vị trí hố ga thoát nước mưa G7.2; G1.1; G10.10) trên các tuyến ống D1000 của khu tái định cư thoát ra Sông Cầu bằng cửa xả. Kết cấu dùng ống cống đúc sẵn D1000, L2,5m. Đệm móng bằng đá dăm dầy 10cm, lót móng cống bằng BTXM mác 200 dầy 25cm và Móng cống bằng BTXM mác 200 kết hợp móng đỡ bằng cấu kiện đúc sẵn BTCT mác 200. Cuối các tuyến ống thiết kế cửa xả gồm sân, tường cánh và tường đầu bằng BTXM mác 200 đặt trên lớp đệm đá dăm dầy 10cm. Gia cố hạ lưu bằng sân đá hộc xây vữa XM mác 100.

d. Hệ thống thoát nước thải.

- Hướng thoát nước: Nước thải từ các hộ gia đình, các công trình được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trước khi thoát vào các tuyến cống, rãnh chính và được tập trung về hệ thống thoát nước thải chung bằng đường ống tự chảy.

- Nước thải từ các hộ tái định cư được xử lý sơ bộ tại bể tự hoại của từng hộ, sau đó được thu gom tới bể xử lý nước thải tập trung của khu tái định cư, sau khi được xử lý lắng cặn được chảy ra sông Cầu bằng hệ thống cống D300.

- Bể xử lý nước thải (02 Bể V=46m3):

+ Sử dụng bể xử lý nước thải 3 ngăn bao gồm ngăn chứa, ngăn lắng và ngăn lọc. Các chất thải sau khi vào bể chứa sẽ được lọc và phân hủy kỹ trước khi thải ra đường ống chung.

+ Kết cấu bể bê tông cốt thép: Lót bê tông đáy bể đá 4x6 M100, đáy bể, tường bể, nắp bể sử dụng bê tông đá 1x2 M250#, mặt trong thành bể trát vữa xi măng M75#, đáy bể láng vữa xi măng M75#, các góc của bể được thiết kế vát để chống thấm. Nắp thăm khung sắt L50x50x5 bịt tôn phẳng dày 10mm. Gờ nắp thăm xây gạch đặc vữa xi măng M75#.

e. Hệ thống cấp nước sinh hoạt.

Nguồn nước: Từ đường ống cấp nước DN110 đấu nối vào hệ thống cấp nước sạch của Công ty cổ phần cấp thoát nước Bắc Kạn.

Vị trí đấu nối cạnh Trụ cứu hỏa cạnh Trụ sở Ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh Bắc Kạn với ống hiện trạng HDPE DN110 hình thành tuyến cấp nước chính cho toàn khu Tái định cư Thanh Thịnh.

Mạng nhánh cấp nước các khu chức năng rẽ nhánh từ tuyến chính tùy theo quy mô các khu vực chức năng sử dụng ống HDPE DN110 – DN50 để cấp nước sinh hoạt. Toàn bộ hệ thống tuyến ống cấp nước dân cư được bố trí dọc theo các tuyến đường quy hoạch, với độ sâu chôn ống tính từ cốt hoàn thiện đến đỉnh ống là 0,5m.

Trên mạng lưới cấp nước bố trí các van chặn, van xả khí, tại các van, tê, cút có gối đỡ. Ống đi dưới đường dùng ống HDPE lồng ống thép qua đường, Ống đi hở trên mái taluy sử dụng ống thép.

f. Hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy.

Thiết kế cấp nước phòng cháy chữa cháy bao gồm: Bể nước ngầm dung tích 400 m^3; bơm tăng áp; hệ thống trụ cứu hỏa phục vụ cho PCCC, khoảng cách các trụ cứu hoả ≤ 150m.

Nguồn nước sau khi được dẫn đến khu tái định cư cấp đến bể chứa nước ngầm, qua bơm tăng áp cấp nước phục vụ cấp nước sinh hoạt và cấp nước đến các trụ cứu hỏa.

Trạm bơm được xây dựng cạnh bể chứa ngầm.

g. Hệ thống cây xanh bóng mát.

Tuân thủ hồ sơ thiết kế cơ sở đã được phê duyệt. Không trồng quá nhiều loại cây trên cùng 1 tuyến đường. Trồng cây tại các vị trí giữa ranh giới của 2 lô đất, tránh các vị trí lối ra vào và các công trình hạ tầng kỹ thuật trên hè. Khi trồng cây cần kết hợp với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác, tránh chồng chéo lên nhau. Trồng 75 cây sao đen đường kính gốc ≥10cm chiều cao từ 3-4m.

h. Hệ thống cấp điện, chiếu sáng.

Xây dựng mới 01 tuyến đường dây trung thế 35kV, đường dây hạ thế, chiếu sáng công cộng và 01 Trạm biến áp 35/0,4kV, Trạm biến áp thiết kế kiểu trạm treo, công suất 320KVA.

C. Mục đích tuyển chọn nhà thầu

Lựa chọn nhà thầu tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện Gói thầu số 22: Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị khu tái định cư xã Thanh Thịnh, tỉnh Thái Nguyên, Tiểu dự án Giải phóng mặt bằng thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới – Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đảm bảo yêu cầu về chất lượng, tiến độ và đúng quy trình, quy phạm, quy định của pháp luật hiện hành.

II. Phạm vi công việc

1. Mô tả chung

a) Phạm vi công việc đối với nhà thầu

Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị khu tái định cư xã Thanh Thịnh, tỉnh Thái Nguyên.

b) Nguồn vốn: Ngân sách trung ương, từ chi phí bồi thường hỗ trợ và tái định cư của dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 666/QĐ-BGTVT ngày 24/5/2024.

c) Tên cơ quan thực hiện dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phía Bắc

d) Thời gian, tiến độ thực hiện: 150 ngày.

2. Các nhiệm vụ cụ thể nhà thầu phải thực hiện trong thời gian thực hiện hợp đồng

2.1. Nhiệm vụ của nhà thầu tư vấn giám sát.

- Bố trí nhân sự đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ, đồng thời phù hợp với hồ sơ hợp đồng;

- Lập đề cương chi tiết thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình. Nội dung đề cương giám sát thi công xây dựng công trình bao gồm: Sơ đồ tổ chức hệ thống giám sát thi công; văn phòng giám sát tại hiện trường; nhiệm vụ, quyền hạn, nội dung công việc thực hiện của mỗi chức danh giám sát; hệ thống quản lý chất lượng và kế hoạch, quy trình kiểm soát chất lượng; quy trình kiểm tra, nghiệm thu, phương pháp quản lý các tài liệu, hồ sơ; nội dung cần thiết khác liên quan đến giám sát xây dựng công trình.

Nội dung đề cương chi tiết phải phù hợp với nội dung trong hồ sơ hợp đồng và phải được chủ đầu tư chấp thuận trước khi tổ chức giám sát thi công xây dựng công trình.

- Bố trí các văn phòng giám sát tại hiện trường đảm bảo có đủ diện tích làm việc, đủ thiết bị văn phòng, bàn ghế, tủ, trang thiết bị, dụng cụ cần thiết cho công tác giám sát thi công xây dựng; trang bị đồng phục và đầy đủ các dụng cụ bảo hộ, an toàn lao động trong thời gian thực hiện nhiệm vụ (ghi rõ tên nhà thầu tư vấn giám sát, người giám sát thi công xây dựng). Lập hồ sơ theo dõi công tác giám sát thi công hàng ngày cho từng văn phòng và vị trí giám sát để làm cơ sở theo dõi, đánh giá thực hiện và đối chiếu với nhật ký thi công khi cần thiết.

- Thực hiện chức năng giám sát thi công xây dựng công trình và tư vấn cho chủ đầu tư trong quản lý, theo dõi, kiểm tra về chất lượng, khối lượng, tiến độ, giá thành xây dựng, an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình theo đúng hợp đồng thi công xây dựng, hồ sơ thiết kế được duyệt, các quy chuẩn, tiêu

chuẩn kỹ thuật hiện hành và các điều kiện kỹ thuật liên quan của công trình.

- Nghiệm thu các công việc do Nhà thầu thi công xây dựng thực hiện theo quy định và yêu cầu của hợp đồng xây dựng.

- Thực hiện các nội dung công việc liên quan khi có yêu cầu của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước trong quá trình thực hiện dự án và khi quyết toán dự án hoàn thành theo quy định.

- Chủ trì và phối hợp với nhà thầu thi công để thống nhất (về quy cách, nội dung) và lập các loại biên bản nghiệm thu, nhật ký thi công, phiếu đề xuất lệnh thay đổi (điều chỉnh, bổ sung thiết kế, dự toán...), các loại văn bản khác liên quan đến quá trình thi công và quản lý chất lượng thi công, trình chủ đầu tư xem xét, chấp thuận trước khi thi công để áp dụng thống nhất.

2.2. Hệ thống quản lý chất lượng thực hiện giám sát thi công xây dựng của nhà thầu tư vấn giám sát

2.2.1. Nhà thầu tư vấn giám sát phải xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và tổ chức văn phòng giám sát tại hiện trường phù hợp với quy mô, yêu cầu của dự án, công trình, cụ thể:

a) Phải bố trí văn phòng TVGS, văn phòng phải có các kỹ sư chuyên ngành phù hợp … theo quy mô, tính chất đặc điểm và khối lượng thực hiện của dự án, gói thầu theo đề xuất nhân sự của nhà thầu.

b) Số lượng và cơ cấu nhân sự trong mỗi văn phòng phải bố trí phù hợp với tiến độ xây dựng (dự án, gói thầu) và phải được Chủ đầu tư phê duyệt trên cơ sở đề xuất và trình của Tư vấn giám sát trưởng.

c) Trong quá trình thực hiện giám sát xây dựng công trình, các vị trí tư vấn thay thế, điều chỉnh phải có sự chấp thuận của chủ đầu tư.

2.2.2. Tài liệu thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng phải thể hiện rõ nội dung:

a) Nhiệm vụ, nghĩa vụ, quyền hạn, trách nhiệm chung của nhà thầu tư vấn giám sát.

b) Sơ đồ tổ chức phải nêu rõ nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của tư vấn giám sát trưởng, giám sát viên; nhiệm vụ và quyền hạn của văn phòng giám sát chính và văn phòng hiện trường.

c) Kế hoạch và phương thức kiểm soát chất lượng, tiến độ, khối lượng và giá thành xây dựng công trình, an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường:

- Đề cương kiểm soát và đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình và thiết bị công nghệ được sử dụng, lắp đặt vào công trình.

- Đề cương kiểm soát và đảm bảo chất lượng, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong quá trình thi

công xây dựng.

- Đề cương kiểm soát khối lượng hoàn thành, định mức và đơn giá (nếu được chủ đầu tư yêu cầu).

- Công tác giám sát kiểm tra nội bộ hoạt động của các văn phòng giám sát.

- Kế hoạch kiểm tra, phúc tra thí nghiệm và kiểm định chất lượng; quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế.

d) Quy trình lập và quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình giám sát thi công xây dựng, nghiệm thu; quy trình và hình thức báo cáo nội bộ; lập báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm) và đột xuất (khi có yêu cầu hoặc khi thấy cần thiết) tình hình thực hiện dự án gửi chủ đầu tư; phát hành và xử lý các văn bản thông báo ý kiến của nhà thầu thi công xây dựng, kiến nghị và khiếu nại với chủ đầu tư và các bên có liên quan; quy trình tham gia giải quyết những sự cố có liên quan đến công trình xây dựng và báo cáo lên cấp trên có thẩm quyền theo quy định; quy trình tiếp nhận, đối chiếu và hướng dẫn nhà thầu thiết kế xây dựng công trình và nhà thầu thi công xây dựng công trình xử lý theo các kết quả kiểm tra, kiểm định, giám định, phúc tra của các cơ quan chức năng và chủ đầu tư.

2.3. Yêu cầu và nội dung tư vấn giám sát về chất lượng thi công.

2.3.1. Yêu cầu của công tác tư vấn giám sát chất lượng thi công xây dựng:

a) Phòng tránh, ngăn ngừa, khống chế, quản lý rủi ro, không để xảy ra những ảnh hưởng xấu đến chất lượng xây dựng công trình.

b) Phải thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ và nội dung giám sát, kiểm tra phù hợp yêu cầu về nội dung công việc và tiến độ thi công của nhà thầu thi công; phải đảm bảo yêu cầu vừa giám sát, kiểm tra chặt chẽ vừa phối hợp và hướng dẫn các nhà thầu thi công thực hiện các biện pháp phòng tránh hoặc giải quyết, xử lý tốt các vấn đề trong quá trình thi công, đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn và yêu cầu chất lượng theo quy định.

c) Kiểm soát chặt chẽ và tư vấn cho chủ đầu tư trong việc kiểm định chất lượng khi có nghi ngờ hoặc đối với công trình sử dụng công nghệ mới, vật liệu mới, kết cấu mới.

2.3.2. Nội dung thực hiện tư vấn giám sát về chất lượng thi công xây dựng:

(1) Kiểm soát chất lượng hồ sơ thiết kế và công tác chuẩn bị thi công của nhà thầu thi công, cụ thể:

a) Kiểm tra, rà soát lại các bản vẽ thiết kế thi công, của hồ sơ mời thầu, các chỉ dẫn kỹ thuật, các điều khoản hợp đồng, đề xuất với chủ đầu tư về phương án giải quyết những tồn tại hoặc điều chỉnh cần thiết (nếu có) trong hồ sơ thiết kế cho phù hợp với thực tế và các quy định.

b) Căn cứ hồ sơ thiết kế, các chỉ dẫn kỹ thuật đã được duyệt trong hồ sơ mời thầu, các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành được áp dụng cho dự án, thực hiện thẩm tra, rà soát, ký xác nhận thiết kế bản vẽ

thi công do nhà thầu lập (bao gồm cả tổng mặt bằng công trường của nhà thầu, tiến độ thi công tổng thể, chi tiết...) và trình chủ đầu tư phê duyệt (trừ các trường hợp việc thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công được chủ đầu tư giao cho đơn vị tư vấn khác thực hiện).

c) Căn cứ các hồ sơ thiết kế (kỹ thuật, bản vẽ thi công) đã được phê duyệt, các quyết định điều chỉnh để thẩm tra các đề xuất khảo sát bổ sung của nhà thầu, thẩm tra, rà soát và có ý kiến trình chủ đầu tư xem xét quyết định; thực hiện kiểm tra, theo dõi công tác đo đạc, khảo sát bổ sung của nhà thầu; thẩm tra, soát xét và ký phê duyệt hoặc trình chủ đầu tư phê duyệt các bản vẽ thiết kế thi công, biện pháp thi công và dự toán của những nội dung điều chỉnh, bổ sung đã được chủ đầu tư chấp thuận, đảm bảo phù hợp với nội dung và điều kiện thực tế thi công và quy định trong hồ sơ hợp đồng.

d) Kiểm tra các điều kiện khởi công xây dựng công trình theo quy định hiện hành.

đ) Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của các nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường; xác nhận số lượng, chất lượng máy móc, thiết bị (giấy chứng nhận của nhà sản xuất, kết quả kiểm định thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận) của nhà thầu chính, nhà thầu phụ theo hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu; kiểm tra công tác chuẩn bị tập kết vật liệu (kho, bãi chứa) và tổ chức công trường thi công (nhà ở, nhà làm việc và các điều kiện sinh hoạt khác).

e) Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công: hệ thống tổ chức các bộ phận kiểm soát chất lượng (từ khâu lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, kiểm soát chất lượng thi công tại công trường, nghiệm thu nội bộ); phương pháp, quy trình kiểm soát chất lượng, các quy định cụ thể đối với từng bộ phận trong hệ thống quản lý chất lượng.

g) Kiểm tra và xác nhận báo cáo chủ đầu tư bằng văn bản về chất lượng phòng thí nghiệm hiện trường của nhà thầu thi công theo quy định trong hồ sơ hợp đồng, bao gồm cả chứng chỉ kiểm định còn hiệu lực đối với các thiết bị thí nghiệm; kiểm tra chứng chỉ về năng lực chuyên môn của các cán bộ, kỹ sư, thí nghiệm viên.

(2) Kiểm soát chất lượng trong quá trình thi công:

a) Giám sát chất lượng vật tư, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, sản phẩm (thành phẩm, bán thành phẩm) cần thiết cung cấp cho dự án, công trình tại nguồn cung cấp và tại công trường theo yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật. Lập biên bản không cho phép sử dụng các loại vật tư, vật liệu, cấu kiện, thiết bị và sản phẩm không đảm bảo chất lượng do nhà thầu đưa đến công trường, đồng thời yêu cầu chuyển ngay khỏi công trường.

b) Giám sát việc lấy mẫu thí nghiệm, chế tạo và bảo dưỡng, bảo quản mẫu, lưu giữ các mẫu đối chứng của nhà thầu; giám sát quá trình thí nghiệm, giám định kết quả thí nghiệm của nhà thầu (nếu cần thiết) và xác nhận vào phiếu thí nghiệm.

c) Kiểm tra phương pháp, trình tự thi công của nhà thầu thi công đối với từng hạng mục công trình, công trình (bao gồm cả các hạng mục, công trình phụ trợ: đà giáo, ván khuôn...) đảm bảo tuân thủ biện pháp thi công do cấp có thẩm quyền đã phê duyệt theo quy định.

d) Kịp thời kiểm tra, nghiệm thu chất lượng thi công của từng công việc, hạng mục công trình, công trình theo đúng quy định trong hợp đồng, chỉ dẫn kỹ thuật và quy định hiện hành ngay khi có thư yêu cầu từ nhà thầu thi công, không được chậm trễ hoặc tự ý kéo dài thời gian xử lý mà không báo cáo chủ đầu tư.

đ) Khi phát hiện nhà thầu có vi phạm, sai phạm (sai sót thi công, khuyết tật, hư hỏng nhỏ, cục bộ) trong quá trình thi công về chất lượng, an toàn... phải yêu cầu nhà thầu tạm dừng thi công và khắc phục ngay hoặc thực hiện đúng hợp đồng đã ký với chủ đầu tư. Sau khi tạm dừng thi công, phải thông báo ngay cho chủ đầu tư bằng văn bản để chủ đầu tư xem xét quyết định.

e) Khi phát hiện hoặc xảy ra các sự cố hư hỏng các bộ phận công trình, phải tạm đình chỉ thi công và lập biên bản hoặc hồ sơ sự cố theo quy định hiện hành và báo cáo ngay với chủ đầu tư. Tùy theo mức độ sự cố, thẩm tra giải pháp khắc phục theo đề xuất của nhà thầu thi công hoặc phối hợp với nhà thầu để đề xuất giải pháp khắc phục hậu quả, trình chủ đầu tư xem xét, giải quyết theo quy định.

g) Kiểm tra đánh giá kịp thời chất lượng, các hạng mục công việc, bộ phận công trình; yêu cầu tổ chức và tham gia các bước nghiệm thu theo quy định hiện hành.

h) Xác nhận bằng biên bản hoặc văn bản kết quả thi công của nhà thầu đạt yêu cầu về chất lượng theo quy định trong hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật được duyệt.

2.4. Quản lý, giám sát thực hiện tiến độ thi công

2.4.1. Căn cứ theo bảng tiến độ thi công tổng thể, rà soát tiến độ chi tiết do Nhà thầu lập trình Chủ đầu tư phê duyệt. Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện của nhà thầu trong quá trình thi công đối với từng hạng mục công việc, hạng mục công trình và công trình đảm bảo phù hợp với tiến độ đã quy định. Trường hợp tiến độ thi công thực tế của một hoặc một số hạng mục công việc, công trình bị chậm so với tiến độ chi tiết, cần yêu cầu nhà thầu điều chỉnh tiến độ thi công cho phù hợp với thực tế thi công và các điều kiện khác tại công trường, nhưng không làm ảnh hưởng đến tiến độ tổng thể của gói thầu, dự án, báo cáo chủ đầu tư xem xét chấp thuận; đồng thời kiểm tra đôn đốc đảm bảo tiến độ yêu cầu khi điều chỉnh.

2.4.2. Phối hợp với nhà thầu thi công để đề xuất hoặc kiểm soát đề xuất của nhà thầu thi công về các giải pháp rút ngắn tiến độ thi công trên nguyên tắc không được làm ảnh hưởng đến chất lượng và đảm bảo giá thành hợp lý.

2.4.3. Trường hợp tổng tiến độ của thi công gói thầu, dự án bị kéo dài so với quy định của hợp đồng, thì tư vấn giám sát phải đánh giá, xác định các

nguyên nhân, trong đó cần phân định rõ các yếu tố thuộc trách nhiệm của nhà thầu thi công và các yếu tố khách quan khác, báo cáo chủ đầu tư bằng văn bản để chủ đầu tư xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định của hợp đồng và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ của hợp đồng hoặc dự án theo quy định.

2.4.4. Thường xuyên kiểm tra năng lực của nhà thầu về nhân lực, thiết bị thi công so với hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ dự thầu và thực tế thi công tối thiểu 01 lần một tháng; yêu cầu nhà thầu bổ sung hoặc báo cáo, đề xuất với chủ đầu tư các yêu cầu bổ sung, thay thế nhà thầu, nhà thầu phụ để đảm bảo tiến độ khi thấy cần thiết.

2.4.5. Xác nhận việc kéo dài hoặc rút ngắn tiến độ của nhà thầu thi công làm cơ sở để chủ đầu tư, cơ quan có thẩm quyền xem xét việc thưởng, phạt hoặc các hình thức xử lý theo quy định của hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật.

2.5. Giám sát về khối lượng và giá thành xây dựng công trình

2.5.1. Kiểm tra xác nhận, nghiệm thu về: khối lượng đạt chất lượng, đơn giá đúng quy định do nhà thầu thi công lập và trình, giá trị vật tư trên công trường hoặc giá trị bán thành phẩm (nếu có); đối chiếu với hồ sơ hợp đồng, bản vẽ thi công được duyệt và thực tế thi công để đưa vào chứng chỉ thanh toán hàng tháng hoặc từng kỳ, theo yêu cầu của hồ sơ hợp đồng.

2.5.2. Căn cứ tình hình thực tế thi công và hồ sơ thiết kế được duyệt, điều kiện hợp đồng, xem xét đề xuất của nhà thầu xây lắp, đề xuất giải pháp và báo cáo kịp thời chủ đầu tư về: khối lượng phát sinh có trong hợp đồng gốc, khối lượng phát sinh mới ngoài hợp đồng gốc, do các thay đổi về phạm vi công việc và thiết kế được duyệt. Sau khi có sự thống nhất của chủ đầu tư bằng văn bản, rà soát, kiểm tra hồ sơ thiết kế, tính toán khối lượng, đơn giá do điều chỉnh hoặc bổ sung do nhà thầu thực hiện, lập báo cáo và đề xuất với chủ đầu tư xem xét chấp thuận, xử lý, giải quyết các công việc phát sinh trong quá trình thi công kịp thời.

2.5.3. Theo dõi, kiểm tra các nội dung điều chỉnh giá, trượt giá, biến động giá; thực hiện yêu cầu của chủ đầu tư trong việc lập, thẩm tra dự toán bổ sung và điều chỉnh dự toán; hướng dẫn và kiểm tra nhà thầu lập hồ sơ trượt giá, điều chỉnh biến động giá theo quy định của hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.5.4. Cùng tham gia với chủ đầu tư thương thảo phụ lục điều chỉnh, bổ sung hợp đồng. Đề xuất với chủ đầu tư phương án giải quyết tranh chấp hợp đồng (nếu có).

2.6. Giám sát thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường

2.6.1. Kiểm tra hồ sơ thiết kế về tổ chức thi công, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường khi thi công xây dựng của nhà thầu.

2.6.2. Kiểm tra hệ thống quản lý kiểm soát của nhà thầu thi công về công tác an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường; kiểm tra việc thực hiện và phổ biến các biện pháp, nội quy an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường cho các cá nhân tham gia dự án của các nhà thầu.

2.6.3. Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời việc triển khai tại hiện trường của nhà thầu thi công về: bố trí các phương tiện, dụng cụ, thiết bị thi công, phương pháp thi công... phù hợp với hồ sơ được duyệt; những biện pháp đảm bảo an toàn lao động (biện pháp phòng hộ, dụng cụ bảo hộ lao động, chế độ, thời gian làm việc...), biện pháp đảm bảo an toàn giao thông (bố trí lực lượng cảnh giới, hướng dẫn, các biển báo, rào chắn, đèn tín hiệu cảnh giới...) và các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng, chống cháy nổ, trong quá trình thi công theo đúng quy định, đặc biệt là đối với các dự án nâng cấp, cải tạo, mở rộng công trình giao thông đang khai thác.

2.6.4. Tạm dừng thi công khi nhà thầu thi công có dấu hiệu vi phạm về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, đồng thời yêu cầu, hướng dẫn nhà thầu thực hiện các biện pháp khắc phục. Chỉ cho phép tiếp tục thi công khi các điều kiện nêu trên đảm bảo quy định. Báo cáo với chủ đầu tư để quyết định đình chỉ thi công xây dựng hoặc chấm dứt hợp đồng thi công xây dựng với nhà thầu thi công xây dựng không đáp ứng yêu cầu.

2.6.5. Trường hợp xảy ra sự cố lớn về an toàn lao động, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ tiến hành lập biên bản, tạm đình chỉ thi công đồng thời có văn bản báo cáo và đề xuất với chủ đầu tư biện pháp xử lý, làm cơ sở để chủ đầu tư báo cáo và phối hợp với các cơ quan chức năng về an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật. Phối hợp với nhà thầu thi công xây dựng xử lý, khắc phục theo quy định sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép nhằm đảm bảo yêu cầu tiến độ.

2.7. Những nội dung thực hiện khác của TVGS trong quá trình thi công

2.7.1. Xác nhận, đánh giá kết quả thực hiện hàng ngày của nhà thầu thi công vào nhật ký thi công công trình.

2.7.2. Lập báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm) và đột xuất (khi có yêu cầu hoặc khi thấy cần thiết) gửi chủ đầu tư. Các nội dung chính cần tập trung báo cáo bao gồm:

a) Tình hình thực hiện dự án của nhà thầu thi công: huy động lực lượng (nhân lực, vật tư, thiết bị); công tác giải phóng mặt bằng; khối lượng, giá trị khối lượng công việc thực hiện, giá trị khối lượng được xác nhận giải ngân, thanh toán... đánh giá kết quả thực hiện so với yêu cầu kế hoạch, tiến độ;

b) Tình hình tạm ứng, giải ngân, thanh toán;

c) Những tồn tại và yêu cầu nhà thầu điều chỉnh, khắc phục...;

d) Tình hình hoạt động của tư vấn (huy động và bố trí lực lượng, kết quả

thực hiện hợp đồng tư vấn);

đ) Các đề xuất, kiến nghị cụ thể của TVGS...

2.7.3. Tiếp nhận, đối chiếu và hướng dẫn nhà thầu xử lý theo các kết quả kiểm tra, thẩm định, giám định, phúc tra của các cơ quan chức năng và chủ đầu tư.

2.7.4. Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu lập hồ sơ hoàn công, thanh, quyết toán kinh phí xây dựng, rà soát và xác nhận để trình chủ đầu tư xem xét phê duyệt.

2.7.5. Tham gia thành phần hội đồng nghiệm thu theo quy định.

2.7.6. Phối hợp chặt chẽ với các thành phần của giám sát cộng đồng; tham gia giải quyết những sự cố có liên quan đến công trình xây dựng và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2.8. Giám sát trong giai đoạn bảo hành

2.8.1. Kiểm tra tình trạng công trình xây dựng, phát hiện hư hỏng để yêu cầu nhà thầu thi công, nhà thầu cung ứng thiết bị công trình xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp sửa chữa, thay thế; rà soát và báo cáo chủ đầu tư, ban quản Iý dự án xem xét, chấp thuận về nguyên nhân hư hỏng, giải pháp sửa chữa, khắc phục, thay thế của các nhà thầu thi công, cung ứng thiết bị.

2.8.2. Giám sát và nghiệm thu công việc khắc phục, sửa chữa của nhà thầu thi công xây dựng và nhà thầu cung ứng thiết bị công trình xây dựng.

2.8.3. Xác nhận hoàn thành bảo hành công trình xây dựng cho nhà thầu thi công xây dựng công trình và nhà thầu cung ứng thiết bị công trình.

3. Nhân sự của nhà thầu

Nhà thầu bố trí nhân sự bao gồm: Tư vấn giám sát trưởng và giám sát viên phải đáp ứng tiêu chuẩn đánh giá và các điều kiện quy định cụ thể trong E-HSMT. Nêu rõ cách thức làm việc của các nhân sự đề xuất, quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của từng vị trí.

4. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn:

Sau khi hợp đồng tư vấn có hiệu lực.

III. BÁO CÁO VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

Các báo cáo mà nhà thầu tư vấn phải nộp và tiến độ nộp báo cáo như sau:

1. Báo cáo định kỳ hoặc báo cáo theo giai đoạn thi công xây dựng theo quy định tại Phụ lục IVA Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Thời gian nộp báo cáo định kỳ: Vào ngày thứ 6 hàng tuần.

- Thời gian nộp báo cáo giai đoạn: Tương ứng với kỳ nghiệm thu thanh toán giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành.

2. Báo cáo hoàn thành công tác giám sát thi công xây dựng gói thầu, giai

đoạn, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Phụ lục IVB Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Thời gian nộp báo cáo: Tương ứng với kỳ nghiệm thu hoàn thành.

3. Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

IV. KINH NGHIỆM VÀ NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU:

Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu đáp ứng các yêu cầu về kinh nghiệm và năng lực theo quy định tại E-HSMT và các yêu cầu sau:

1. Đối với hợp đồng tương tự mà nhà thầu tham gia với tư cách là thành viên thì chỉ tính phần công việc do nhà thầu đảm nhận.

2. Đối với các hợp đồng mà nhà thầu đã tham gia với tư cách là nhà thầu phụ thì phải được nhà thầu chính và Chủ đầu tư chấp thuận/xác nhận.

3. Năng lực về tài chính và máy móc, thiết bị:

- Năng lực về tài chính: Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu (năm 2022, 2023 và 2024), biên bản kiểm tra quyết toán thuế và xác nhận không nợ thuế đến hết năm 2024 của cơ quan quản lý thuế;

- Năng lực về thiết bị, máy móc: Đáp ứng số lượng tối thiểu các thiết bị, máy móc chính phục vụ cho gói thầu như sau:

+ Máy toàn đạc điện tử/máy kinh vĩ điện tử/ RTK: 02 cái.

+ Máy thuỷ bình: 02 cái.

+ Máy vi tính: 03 cái.

+ Máy in Laser khổ A4 trở lên: 01 cái.

Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh quyền sở hữu, sử dụng. Trường hợp đi thuê phải có hợp đồng/hợp đồng nguyên tắc thuê máy và các tài liệu chứng minh sở hữu của bên cho thuê.

4. Nhân sự chủ chốt

Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh nhân sự chủ chốt bao gồm giám sát trưởng và các giám sát viên:

- Bằng cấp, chứng chỉ (các chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền và còn hiệu lực);

- Lý lịch chuyên gia theo mẫu của E-HSMT;

- Kinh nghiệm làm việc của tư vấn giám sát trưởng và các giám sát viên trong theo yêu cầu của E-HSMT;

Các nhân sự phải có hợp đồng lao động với Nhà thầu. Giám sát trưởng và các giám sát viên phải có hợp đồng lao động với thời gian phù hợp để thực hiện gói thầu. Trường hợp sử dụng các nhân sự này không thuộc quản lý của nhà thầu thì phải nêu rõ lý do và phải cung cấp hợp đồng thuê và phương án huy động phù hợp.

Ghi chú:

- Nhà thầu phải cung tấp các tài liệu chứng minh kinh nghiệm và năng lực.

- Những tài liệu mà nhà thầu đưa ra chứng minh kinh nghiệm và năng lực không chính xác thì được coi là gian lận và E-HSDT đó sẽ bị loại.

- Tất cả các tài liệu mà nhà thầu đưa ra để chứng minh kinh nghiệm và năng lực phải là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao có công chứng, trường hợp là bản chụp không công chứng hoặc không chứng thực thì được xem là không hợp lệ.

- Bên mời thầu có quyền kiểm tra tính trung thực của các tài liệu chứng minh năng lực của nhà thầu tham gia dự thầu bất cứ lúc nào trong khoảng thời gian hiệu lực của E-HSDT.

- Yêu cầu đối với liên danh:

+ Tất cả các thành viên liên danh phải có đủ năng lực pháp luật dân sự theo quy định của Luật đấu thầu và các quy định hiện hành. Đồng thời, từng thành viên liên danh trong Liên danh phải đáp ứng tư cách hợp lệ của nhà thầu và có đủ năng lực hoạt động xây dựng đáp ứng phần công việc do nhà thầu phụ trách;

+ Trong quá trình thực hiện hợp đồng, liên danh nhà thầu không được tùy tiện thay đổi nội dung công việc đã ghi trong thỏa thuận liên danh khi chưa có sự chấp thuận của Bên mời thầu;

+ Số lượng nhân sự của liên danh bằng tổng số lượng nhân sự của các thành viên liên danh.

- Cấp công trình: Theo phân cấp quy định tại Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng hoặc tương đương.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

Chủ đầu tư trong khả năng của mình sẽ cung cấp điều kiện làm việc, cán bộ hỗ trợ của Chủ đầu tư và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.